

Bản án số: 817/2023/HS-PT
Ngày 24 tháng 10 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ.

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 589/2023/TLPT-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Vũ Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 316/2023/HS-ST ngày 03/7/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo: Vũ Văn T, sinh năm 1990, tại Campuchia; Hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã PT, huyện CK, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: Nhà không số, Tổ 13, Ấp 5, xã VLB, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch Việt Nam, Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Con ông: Vũ Văn H (đã bỏ đi đâu không rõ) và bà: Lâm Thị K (là bị hại trong vụ án); Có vợ: Phạm Thị Ngọc H1, sinh năm: 1992 và 02 người con, sinh đôi năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2019 đến ngày 03/3/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Viện Pháp y Tâm thần trung ương BH. Ngày 26/01/2022 đình chỉ biện pháp bắt buộc chữa bệnh; Ngày 27/01/2022 bị bắt tạm giam lại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn T: Luật sư Nguyễn Bá T1, Công ty Luật TNHH DL P, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Người phiên dịch: Ông Thạch Chanh ĐM, Phiên dịch viên tiếng Khmer thuộc Công ty TNHH thương mại và dịch TKQ, có mặt.

Ngoài ra còn có người đại diện hợp pháp của người bị hại không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn T, sinh năm 1990, cư trú tại xã PT, huyện CK, tỉnh Trà Vinh. Năm 2012, T lên Thành phố Hồ Chí Minh thuê nhà trọ tại xã VLB, huyện BC để ở và làm nghề sửa xe, từ năm 2012 T sống chung với chị Phạm Thị Ngọc H1 như vợ chồng, đến năm 2018 T và chị H1 mới làm đăng ký kết hôn. Trong quá trình sinh sống do có mâu thuẫn nên T bỏ về quê tại Trà Vinh. Đến ngày 13/4/2019, T lên Thành phố Hồ Chí Minh thuê nhà trọ (nhà không số) Tổ 13, Ấp 5, xã VLB, huyện BC của anh Trương Tấn P1 để ở và làm nghề sửa xe. Ngày 16/4/2019, T dùng thanh sắt tự đâm vào mắt mình nên bà Lâm Thị K là mẹ ruột của T đã đưa T đi Bệnh viện quận BT khám bệnh, đến tối ngày 17/4/2019 bà K đến nhà trọ của T để chăm sóc cho T. Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 17/4/2019, bà K thấy T không ngủ, đi ra đi vào nên bà K đã nói T đi ngủ nhưng T vẫn không ngủ. Sau đó, T lên giường nằm, thấy bà K đi đến, T ngồi dậy lấy con dao để dưới gầm giường, giấu sau lưng, khi bà K đến gần thì T bất ngờ dùng dao cắt vào cổ của bà K rồi dùng dao đâm chém nhiều nhát (không nhớ bao nhiêu nhát) vào người bà K (vùng đầu, cổ, ngực...) làm bà K nằm bất động dưới nền nhà. Thấy bà K đã chết, T lấy con dao trên tự cắt vào cổ của T để tự tử nhưng không được. T tiếp tục lấy con dao khác bằng kim loại (loại dao chặt thịt dài 33 cm, kích thước 18,5 cm x 6,6cm) đi đến nhà anh Nguyễn Văn B ở kế bên, mục đích gặp ai thì chém người đó. Thấy T cầm dao, anh B cùng vợ con đi vào nhà đóng cửa lại nên không chém được ai. T đi ra ngoài, lúc này T gặp một cháu gái (không rõ lai lịch, địa chỉ) đang đi bộ ngoài đường nên T cầm dao đuổi theo cháu gái. Lúc này, anh Đặng Phước C đang điều khiển xe máy chở vợ là chị Phạm Thị Phi V ngồi phía sau, thấy vậy liền dừng xe cản lại không cho T đuổi theo cháu bé, T cầm dao lao vào chém anh C nhưng anh C tránh được làm con dao rơi xuống đường, anh C cùng T vật lộn với nhau một lúc thì T thoát ra được và bỏ chạy thì bị người dân bắt giữ giao cho Cơ quan điều tra xử lý. (Bút lục số 75; 100 – 110; 103-132; 145, 147-166);

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. T khai đã sử dụng ma túy (dạng ma túy đá) từ nhiều năm trước, T đã nhiều lần tự cai nghiện nhưng vẫn tái nghiện. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội khoảng 05 đến 07 ngày, T đã sử dụng ma túy.

- Tại bản Kết luận giám định Pháp y tử thi số 516/TT.19 ngày 20/5/2019 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, đối với nạn nhân Lâm Thị K, kết luận: Nguyên nhân chết do suy hô hấp tuần hoàn do đa chấn thương gây đứt khí quản, đứt động mạch, tĩnh mạch và thủng phổi (bút lục số 190-200);

- Tại Công văn giải thích pháp y nạn nhân Lâm Thị K, số 516- GT/TT.19 ngày 24/7/2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

Theo Bản kết luận giám định Pháp y số 516/TT.19 đối với tử thi Lâm Thị K, sinh năm 1960:

- + Một tại hóm ức làm đứt khí quản, đứt thủng động mạch thân tay đầu.
- + Một tại trước vai trái gây thủng tĩnh mạch nách.
- + Ba vết còn lại: Một ở ngực trái, hai ở ngực phải xuyên thủng phổi.

Do vật sắc nhọn gây ra. Hai con dao một bị gãy lưỡi và một có mũi nhọn dài 33cm gây ra được các thương tích này, còn con dao có lưỡi hình chữ nhật thì không gây ra được.

- Tại bản Kết luận giám định Pháp y Tâm thần số 6691/KLGD, ngày 14/01/2020 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận đối với Vũ Văn T:

+ Về Y học: Trước, trong và sau khi gây án ngày 17/4/2019 bị can T có rối loạn thần và hành vi do sử dụng ma túy thuộc nhóm chất kích thích, có ảo giác chi phối;

+ Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi gây án ngày 17/4/2019 bị can T mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Xét thấy, loại trừ tất cả các nguyên nhân gây bệnh tâm thần khác nên chỉ có nguyên nhân gây bệnh do sử dụng ma túy là chính.

- Tại bản Kết luận giám định Pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 18/KLBB-VPYTW ngày 11/01/2022 của Viện Pháp y tâm thần trung ương BH, kết luận: Vũ Văn T bị bệnh: Rối loạn thần do sử dụng ma túy thuộc nhóm gây kích thích, có ảo giác chi phối (F15.5-ICD.10). Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đang sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật (Bút lục số 34);

*** Vật chứng của vụ án:** (Có bản kê vật chứng kèm theo).

- 01 con dao dài 12,3cm, lưỡi dao bằng kim loại đã bị gãy, phần lưỡi còn lại dài khoảng 02cm, rộng khoảng 02cm, cán bằng nhựa màu vàng dài khoảng 10,3cm, một mặt cán có chữ KIWI, đuôi cán có lỗ hình bầu dục.

- 01 con dao dài khoảng 33cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng bị cong, dài khoảng 21,5cm, bản chỗ rộng nhất khoảng 03cm, cán dao bằng nhựa màu đen bị mẻ mất một đoạn nhỏ ngay phần tiếp giáp với lưỡi dao.

- 01 con dao bằng kim loại màu trắng (giống như dao chặt thịt) dài 30cm, lưỡi dao hình chữ nhật kích thước 18,5 x 8,6cm. Một mặt lưỡi Có chữ THREE KNIFE SELECTION GERMANY DESIGN, một mặt có chữ Shuangtu.

- Dấu vết thu bằng mảnh gạc nhỏ, không rõ hình dạng, kích thước, ghi thu tại vị trí số (1); Dấu vết thu bằng mảnh gạc nhỏ, không rõ hình dạng, kích thước, ghi thu tại vị trí số (2); Dấu vết thu bằng mảnh gạc nhỏ, không rõ hình dạng, kích thước, ghi thu tại vị trí số (3); Dấu vết thu bằng mảnh gạc nhỏ, không rõ hình dạng, kích thước, ghi thu tại vị trí số (4); Dấu vết thu bằng mảnh gạc nhỏ,

không rõ hình dạng, kích thước, ghi thu tại vị trí số (5); Dấu vết thu bằng mảnh gạc nhỏ, không rõ hình dạng, kích thước, ghi thu tại vị trí số (9);

- 01 (một) đồ bộ: áo ngắn tay, quần dài bông đen và đồ sẫm.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Ông bà, Thạch Si N và Thạch Thị Chanh R là con của bà Lâm Thị K (cùng mẹ khác cha với bị can T) không yêu cầu bồi thường dân sự. (Bút lục số 50 và 106).

Tại bản Cáo trạng số 276/CT-VKS-P2 ngày 27/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Giết người” theo điểm đ khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 316/2023/HS-ST ngày 03/7/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 13 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T tù Chung thân về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam 27/01/2022 (Trước đó bị cáo đã bị tạm giữ tạm giam từ ngày 23/4/2019 đến ngày 03/3/2020).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 12/7/2023 bị cáo Vũ Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Vũ Văn T vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Giết người” theo điểm đ khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng, không oan; lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm là đúng, bị cáo không thay đổi và bổ sung.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

Việc thực hiện quy định pháp luật tố tụng hình sự của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng được đảm bảo. Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tù chung thân về tội “Giết người” theo điểm đ khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 13 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật, không oan và hình phạt là tương xứng, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị Hội

đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo là người dân tộc ít người, không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, có 2 con sinh đôi còn nhỏ. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tù chung thân là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T đảm bảo đúng hình thức và trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Giết người” theo điểm đ khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã tước đoạt trái pháp luật tính mạng của nạn nhân và đe dọa xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của nhiều người khác, gây nên hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là giết mẹ của bị cáo. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tù chung thân là tương xứng với tính chất mức độ vi phạm và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo và ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T, giữ nguyên *Bản án hình sự sơ thẩm số: 316/2023/HS-ST* ngày 03/7/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 13 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T tù chung thân về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/01/2022, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 23/4/2019 đến ngày 03/3/2020.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an Tp. Hồ Chí Minh (Trại tạm giam Công an Tp. Hồ Chí Minh tổng đặt cho bị cáo;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, PQH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Thọ